TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2019/DS-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh.

2. Ông Phan Thanh Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán thụ lý số: 192/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn tập đoàn đầu tư H**.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Phước V - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền: Anh **Đào Cẩm T**, sinh năm 1986 - chức vụ: nhân viên.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.

* Bị đơn*:* Ông **Lê Văn T** - sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Đăng V trình bày: Vào các tháng 7/2018 đến tháng 10/2018 Chi nhánh công ty TNHH Tập đoàn đầu tư H (gọi tắt là Công ty H) tại huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ đã bán tol cuộn, thép hộp cho cơ sở Tôn Trung Tín tổng giá trị các lô hàng là 332.250.007 đồng, bán cho đại lý và đại lý bán lại cho người dân và

các cơ sở nhỏ lẻ, trong đó có cơ sở của anh Lê Văn T tên là T, cơ sở T đã thanh toán trước số tiền 69.124.007đồng, còn nợ số tiền chưa thanh toán là 263.126.000 đồng. Anh T là người nhận hàng và kiểm tra hàng trực tiếp, có ký tên và ghi rõ họ tên vào các biên lai, hóa đơn giá trị gia tăng, hợp đồng mua bán, thỏa thuận lãi suất 10%/01 năm nếu chậm thanh toán.

Vào ngày 28/11/2018 Chi nhánh công ty TNHH Tập đoàn đầu tư H tại huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ đã bán tol cuộn, thép hộp cho cơ sở Tôn T tổng giá trị các lô hàng là 31.418.000đồng, Cơ sở T đã thanh toán trước số tiền Số tiền 2.187.000đ, số tiền còn nợ là 29.231.000 đồng. Tổng số tiền mà cơ sở T còn nợ Công ty TNHH tập đoàn đầu tư H là 316.146.049đ (Trong đó, nợ gốc: 292.357.000 đồng, nợ lãi: 23.789.049đồng) tính từ ngày 01/01/2019 tính đến ngày 25/10/2019.

Bị đơn ông Lê Văn T - chủ cơ sở Tôn T trình bày: Ông T thừa nhận có mua hàng của tập đoàn đầu tư H, mua tol cuộn, thép hộp, mua để bán lại cho các cửa hàng nhỏ lẻ và người dân để kiếm lời, ông T có ký tên và ghi họ tên vào các biên lai mua hàng, hóa đơn giá trị gia tăng, hợp đồng mua bán, tất cả các đơn hàng ông T đã nhận đủ và có thỏa thuận lãi suất trong trường hợp chậm thanh toán là 10%/năm. Hiện nay, ông T còn nợ lại tiền hàng của Công ty H số nợ gốc là 292.357.000 đồng và tiền lãi là 23.789.049 đồng như phía nguyên đơn vừa trình bày. Nay ông T đồng ý trả số tiền **316.146.049đồng** cho công ty TNHH tập đoàn đầu tư H, nhưng do làm ăn thua lỗ nên mất khả năng thanh toán nên ông T xin trả dần hàng tháng **5.000.000đ**/tháng cho đến khi tất nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi là **316.146.049đồng** tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 25/10/2019. Từ sau ngày 25/10/2019 đến phiên xét xử hôm nay nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, trường hợp kể từ khi nguyên đơn nộp đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thanh toán thì bị đơn còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Công ty TNHH tập đoàn đầu tư H có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn T thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán giữa hai bên nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật dân sự điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy giữa Công ty H và ông Lê Văn T có giao dịch mua bán với nhau. Theo đó, trong các tháng từ tháng 7 đến tháng 10/2018 Chi nhánh Công ty H tại huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ đã bán tol cuộn, thép hộp cho cơ sở Tôn T do ông Lê Văn T làm chủ cơ sở, tổng giá trị các lô hàng là 332.250.007 đồng, Ông T đã thanh toán được 69.124.007đồng, còn nợ 263.126.000 đồng. Ngày 28/11/2018 Chi nhánh công ty

H tại huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ đã bán tol cuộn, thép hộp cho cơ sở Tôn T Tính tổng giá trị các lô hàng là 31.418.000đồng, ông T đã thanh toán được 2.187.000 đồng, số tiền chưa thanh toán là 29.231.000 đồng. Tổng số tiền mà ông T còn nợ Công ty H là 316.146.049 đồng (Trong đó, nợ gốc: 292.357.000 đồng, nợ lãi: 23.789.049đồng) tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 25/10/2019.

Xét quan hệ mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật thể hiện qua các biên bản giao nhận hàng hóa và hóa đơn giá trị gia tăng, biên bản đối chiếu công nợ giữa nguyên đơn và bị đơn, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số nợ chưa thanh toán là 292.357.000 đồng và nợ lãi theo thỏa thuận bằng lời nói giữa hai bên là lãi 10%/năm trong trường hợp chậm thanh toán, quá trình mua bán do làm ăn thua lỗ nên bị đơn chưa có khả năng thanh toán nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là đúng theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có cơ sở. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn HĐXX thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận bằng lời nói với nhau trường hợp chậm thanh toán thì bên chậm thanh toán phải chịu lãi suất 10%/năm, việc này cả nguyên đơn và bị đơn đều đã thừa nhận nên hội đồng xét xử ghi nhận, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả lãi suất chậm trả cho nguyên đơn, cụ thể: 292.357.000 đồng x 10%/năm x 297 ngày = 23.789.049đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi chín đồng).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 430, Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của công ty TNHH Tập đoàn đầu tư H

Buộc ông Lê Văn T – Chủ cơ sở tôn T có trách nhiệm trả cho công ty TNHH Tập đoàn đầu tư H số tiền 316.146.049 đồng (Ba trăm mười sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó, nợ gốc:

292.357.000 đồng, nợ lãi: 23.789.049đồng tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 25/10/2019.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn phải chịu 15.807.302 đồng (Mười lăm triệu tám trăm lẻ bảy nghìn ba trăm lẻ hai đồng), nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.409.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 003378 ngày 11/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh